

# ĐA DẠNG THỰC VẬT VÀ THỰC TRẠNG SỬ DỤNG VƯỜN TRƯỜNG Ở MỘT SỐ TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HUẾ

DƯƠNG THỊ MINH HOÀNG

*Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế*

**Tóm tắt:** Bài báo đã ghi nhận được 82 loài thực vật thuộc 78 chi, 48 họ, có đầy đủ dạng thân và đa dạng về công dụng. Trong đó có 8 loài được xem là có hại đối với học sinh. Cơ cấu cây trồng kể trên rất phù hợp với việc phủ xanh khuôn viên trường và việc lồng ghép kiến thức thực vật cũng như kiến thức môi trường vào quá trình dạy và học. Tuy nhiên, nhận thức về vấn đề sử dụng vườn trường vào quá trình dạy học chưa cao, chưa hiệu quả và chưa được chú trọng nhiều. Cụ thể là: đa số GV không bao giờ sử dụng vườn trường (82,66%), chỉ có 2,67% GV sử dụng thường xuyên và 14,67% GV thỉnh thoảng có sử dụng.

**Từ khóa:** Đa dạng, thực vật, vườn trường, tiểu học.

## 1. MỞ ĐẦU

Thực vật có một vai trò rất quan trọng đối với cuộc sống con người. Ở trường học nói chung và các trường tiểu học nói riêng, thực vật ngoài chức năng tạo mảng xanh, duy trì môi trường trong lành, chúng còn có giá trị lớn về mặt giáo dục như: tăng cường hứng thú học tập, nâng cao chất lượng giáo dục nhiều mặt cho học sinh.

Gần đây, việc duy trì hay chặt bỏ cây xanh trong trường học, đặc biệt là ở các trường tiểu học vì một số đặc tính sinh học gây bất lợi cho học sinh đang là một vấn đề rất được quan tâm.

Chính vì những lý do đó mà việc nghiên cứu thành phần các loài thực vật và thực trạng sử dụng vườn trường ở trường tiểu học là vô cùng cấp thiết.

## 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Đối tượng nghiên cứu

- Các loài thực vật trong khuôn viên 3 trường tiểu học: Phú Hòa, Phú Cát, Phường Đúc
- Việc sử dụng vườn trường của giáo viên ở các trường tiểu học trong phạm vi nghiên cứu.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Thực địa: Thu mẫu theo phương pháp của Nguyễn Nghĩa Thìn (2007)[7].
- Phòng thí nghiệm: Phân tích các đặc điểm hình thái của cơ quan sinh dưỡng và cơ quan sinh sản dưới kính lúp soi nổi. Sử dụng phương pháp so sánh hình thái và tài liệu chuyên ngành để định loại.
- Phương pháp điều tra và thống kê toán học: tổng hợp những thông tin về vấn đề dạy học cần thiết từ kết quả phiếu điều tra giáo viên của 3 trường Tiểu học trong phạm vi nghiên cứu. Sau đó, tất cả các số liệu được thống kê và xử lý nhờ phần mềm MS Excel.

### 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### 3.1. Thành phần loài thực vật

Trên cơ sở các loài thu được, tác giả đã xây dựng danh lục thực vật ở các trường tiểu học, kết quả được trình bày ở bảng 1.

Bảng 1. Danh lục thành phần loài thực vật ở các trường tiểu học: Phú Cát, Phú Hòa, Phường Đức

Stt	Tên Việt Nam	Tên Khoa học	Tên họ Việt Nam	Tên họ Khoa học
1	Thạch thảo	<i>Ruellia simplex</i> C.Wright	Ô rô	Acanthaceae
2	Cúc bách nhật	<i>Gomphrena globosa</i> L.	Rau dền	Amaranthaceae
3	Hoa họ hồng	<i>Zephyranthes rosea</i> Lindl.	Loa kèn đỏ	Amaryllidaceae
4	Hoàng lan	<i>Cananga odorata</i> (Lam.) Hook.f. & Thomson	Na	Annonaceae
5	Đại	<i>Plumeria rubra</i> L.	Trúc đào	Apocynaceae
6	Hoa sữa	<i>Alstonia scholaris</i> (L.) R. Br.	Trúc đào	Apocynaceae
7	Ngọc Bút	<i>Tabernaemontana divaricata</i> R.Br. ex Roem. & Schult.	Trúc đào	Apocynaceae
8	Sứ thái	<i>Adenium obesum</i> (Forssk.) Roem. & Schult.	Trúc đào	Apocynaceae
9	Thông thiên	<i>Thevetia peruviana</i> (Pers.) K.Schum.	Trúc đào	Apocynaceae
10	Bạch môn	<i>Spathiphyllum wallisii</i> Regel	Ráy	Araceae
11	Cây tróc bạc	<i>Syngonium podophyllum</i> Schott	Ráy	Araceae
12	Cây đỉnh lăng lá nhỏ	<i>Polyscias fruticosa</i> (L.) Harms	Đỉnh lăng	Araliaceae
13	Cây ngũ gia bì chân chim	<i>Schefflera heptaphylla</i> (L.) Frodin	Nhân sâm	Araliaceae
14	Bách tán	<i>Araucaria heterophylla</i> (Salisb.) Franco	Bách tán	Araucariaceae
15	Cau vàng	<i>Dypsis lutescens</i> (H.Wendl.) Beentje & J.Dransf.	Cau	Arecaceae
16	Huyết dụ tía	<i>Cordyline fruticosa</i> (L.) A.Chev.	Măng tây	Asparagaceae
17	Thiên môn đông	<i>Asparagus cochinchinensis</i> (Lour.) Merr.	Măng tây	Asparagaceae
18	Thiết mộc lan	<i>Dracaena fragrans</i> (L.) Ker Gawl.	Măng tây	Asparagaceae
19	Trúc nhật	<i>Dracaena godseffiana</i> . (Sander ex Mast.) N.E.Br.	Măng tây	Asparagaceae
20	Cây lá trắng	<i>Cordia latifolia</i> Roxb.	Vòi voi	Boraginaceae
21	Dứa	<i>Ananas comosus</i> (L.) Merr.	Dứa	Bromeliaceae

Stt	Tên Việt Nam	Tên Khoa học	Tên họ Việt Nam	Tên họ Khoa học
22	Thanh long	<i>Hylocereus undatus</i> (Haworth) Britton & Rose	Xương rồng	Cactaceae
23	Bàng	<i>Terminalia catappa</i> L.	Bàng	Combretaceae
24	Sứ quân tử	<i>Quisqualis indica</i> L.	Bàng	Combretaceae
25	Cây lê bạn	<i>Tradescantia spathacea</i> Sw.	Thài lải	Commelinaceae
26	Thài lải tía	<i>Tradescantia zebrina</i> (Schinz) D. R. Hunt	Thài lải	Commelinaceae
27	Ngải cứu	<i>Artemisia vulgaris</i> L.	Cúc	Asteraceae
28	Sài đất 3 thùy	<i>Wedelia trilobata</i> (L.) Pruski	Cúc	Asteraceae
29	Bạc thau đầu	<i>Argyrea capitiformis</i> (Poir.) Ooststr.	Bìm bìm	Convolvulaceae
30	Cây thuốc bỏng	<i>Kalanchoe pinnata</i> (Lam.) Pers.	Lá bỏng	Crassulaceae
31	Cây sống đời	<i>Kalanchoe globulifera</i> var. <i>coccinea</i> H. Perrier	Lá bỏng	Crassulaceae
32	Tùng tháp	<i>Juniperus chinensis</i> L.	Hoàng đàn	Cupressaceae
33	Thiên tuế	<i>Cycas pectinata</i> Griff.	Thiên tuế	Cycadaceae
34	Bát tiên	<i>Euphorbia milii</i> Des Moul.	Thầu dầu	Euphorbiaceae
35	Chó đẻ	<i>Phyllanthus urinaria</i> L.	Thầu dầu	Euphorbiaceae
36	Cỏ sữa lá tròn	<i>Euphorbia microphylla</i> Lam.	Thầu dầu	Euphorbiaceae
37	Cỏ tông lá đóm	<i>Codiaeum variegatum</i> (L.) A.Juss.	Thầu dầu	Euphorbiaceae
38	Cò đậu	<i>Arachis glabrata</i> Benth.	Đậu	Fabaceae
39	Đậu mèo rừng	<i>Mucuna pruriens</i> L. DC.	Đậu	Fabaceae
40	Kiều hùng Xu-ri-nam	<i>Calliandra surinamensis</i> Benth.	Đậu	Fabaceae
41	Me	<i>Tamarindus indica</i> L.	Đậu	Fabaceae
42	Muồng hoàng yến	<i>Cassia fistula</i> L.	Đậu	Fabaceae
43	Phượng vàng	<i>Peltophorum pterocarpum</i> (DC.) K.Heyne	Đậu	Fabaceae
44	Trinh nữ mimosa	<i>Mimosa pudica</i> L.	Đậu	Fabaceae
45	Phượng hồng	<i>Delonix regia</i> (Boj. ex Hook.) Raf.	Đậu	Fabaceae
46	Chuối Tráng Pháo	<i>Heliconia rostrata</i> Ruiz & Pavon	Chuối pháo	Heliconiaceae

Stt	Tên Việt Nam	Tên Khoa học	Tên họ Việt Nam	Tên họ Khoa học
47	Lá gấm	<i>Plectranthus scutellarioides</i> (L.) R.Br.	Hoa môi	Lamiaceae
48	Bời lời nhót	<i>Litsea glutinosa</i> (Lour.) C.B.Rob.	Long não	Lauraceae
49	Bồng bong	<i>Lygodium flexuosom</i> (Linn) Sw.	Bồng bong	Lygodiaceae
50	Bằng lăng	<i>Lagerstroemia speciosa</i> (L.) Pers.	Bằng lăng	Lythraceae
51	Cầm tú mai	<i>Cuphea hyssopifolia</i> Kunth	Bằng lăng	Lythraceae
52	Lộc vừng	<i>Barringtonia acutangula</i> (L.) Gaertn.	Lộc vừng	Lythraceae
53	Kim đồng	<i>Galphimia gracilis</i> Bartl.	Rơ ri	Malpighiaceae
54	Bụp giàn xay	<i>Malvaviscus arboreus</i> var. <i>penduliflorus</i> (Mocino & Sesse ex DC.)	Bông	Malvaceae
55	Dâm bụt	<i>Hibiscus rosa-sinensis</i> L.	Bông	Malvaceae
56	Cây đuôi phụng	<i>Calathea lancifolia</i> Boom	Dong	Marantaceae
57	Sầu đâu	<i>Azadirachta indica</i> A.Juss.	Xoan	Meliaceae
58	Xà cừ	<i>Khaya senegalensis</i> (Desr.) A.Juss.	Xoan	Meliaceae
59	Cây sanh	<i>Ficus benjamina</i> L.	Dâu tằm	Moraceae
60	Đa búp đỏ	<i>Ficus elastica</i> Roxb. ex Hornem.	Dâu tằm	Moraceae
61	Duối	<i>Streblus asper</i> Lour.	Dâu tằm	Moraceae
62	Sung	<i>Ficus glomerata</i> Roxb.	Dâu tằm	Moraceae
63	Cây trứng cá	<i>Muntingia calabura</i> L.	Trứng cá	Muntingiaceae
64	Tràm	<i>Melaleuca alternifolia</i> (Maiden & Betche) Cheel	Sim	Myrtaceae
65	Hoa giấy	<i>Bougainvillea glabra</i> Choisy	Hoa giấy	Nyctaginaceae
66	Mai vàng	<i>Ochna integerrima</i> (Lour.) Merr.	Mai vàng	Ochnaceae
67	Lan dạ hạc	<i>Dendrobium anosmum</i> Lindl.	Lan	Orchidaceae
68	Lan đai trâu	<i>Rhynchostylis gigantea</i> (Lindl.) Ridl.	Lan	Orchidaceae
69	Lan đoàn kiếm lô hội	<i>Cymbidium aloifolium</i> (L.) Sw.	Lan	Orchidaceae
70	Lan Huệ	<i>Amaryllis belladonna</i> L.	Lan	Orchidaceae
71	Lan phượng vĩ bắc	<i>Renanthera coccinea</i> Lour.	Lan	Orchidaceae
72	Lan Vũ nữ	<i>Oncidium flexuosum</i> Lodd.	Lan	Orchidaceae
73	Chua me đất hoa vàng	<i>Oxalis corniculata</i> L.	Chua me đất	Oxalidaceae
74	Nhội tía	<i>Bischofia javanica</i> Blume	Diệp hạ châu	Phyllanthaceae

Stt	Tên Việt Nam	Tên Khoa học	Tên họ Việt Nam	Tên họ Khoa học
75	Thông Monterrey	<i>Pinus radiata</i> D.Don	Thông	Pinaceae
76	Mã đề	<i>Plantago major</i> L.	Mã đề	Plantaginaceae
77	Cỏ lá gừng	<i>Axonopus compressus</i> (Sw.) P.Beauv.	Hòa thảo	Poaceae
78	Cỏ nhung	<i>Zoysia tenuifolia</i> Steud.	Hòa thảo	Poaceae
79	Mẫu đơn đỏ	<i>Ixora coccinea</i> L.	Cà phê	Rubiaceae
80	Kim quất	<i>Triphasia trifolia</i> (Burm.f.) P.Wils.	Cam	Rutaceae
81	Chuối ngọc	<i>Duranta erecta</i> L.	Cỏ roi ngựa	Verbenaceae
82	Nha đam	<i>Aloe vera</i> (L.) Burm.f.	Thích diệp thụ	Xanthorrhoeaceae

Bảng 1 cho thấy có 82 loài, thuộc 78 chi, 48 họ. Trong đó có 81 loài thuộc ngành thực vật hạt kín và 1 loài thuộc ngành thực vật hạt trần (*Pinus radiata*). Trong 48 họ đã xác định, tác giả nhận thấy 6 họ có số lượng loài lớn nhất (chiếm từ 4-7 loài) là: Fabaceae, Orchidaceae, Moraceae, Apocynaceae, Euphorbiaceae, Asparagaceae (Bảng 2). Chi *Ficus* có nhiều loài nhất (4 loài, chiếm 4,8 % tổng số loài), tiếp sau đó là chi *Dracaena* và *Euphorbia* với 2 loài, chiếm 2,4 % tổng số loài.

Bảng 2. Các họ có số lượng loài lớn nhất

STT	Họ	Số lượng loài
1	Fabaceae	7
2	Orchidaceae	5
3	Moraceae	5
4	Apocynaceae	5
5	Euphorbiaceae	4
6	Asparagaceae	4

Trong số 82 loài đã điều tra, có 16 loài được trồng phổ biến (tức là loài đó xuất hiện 2 lần cả 2 địa điểm nghiên cứu trở lên), cụ thể ở bảng 3.

Bảng 3. Các loài thực vật được trồng phổ biến

STT	Họ	Loài		Số lần xuất hiện
		Tên thông thường	Tên khoa học	
1	Rubiaceae	Mẫu đơn đỏ	<i>Ixora coccinea</i>	3
2	Arecaceae	Cau vàng	<i>Chrysalidocapus lutescens</i>	3
3	Acanthaceae	Thạch thảo	<i>Ruellia brittoniana</i>	3
4	Fabaceae	Phượng hồng	<i>Delonix regia</i>	3
5	Combretaceae	Bàng	<i>Terminalia catappa</i>	2
6	Lythraceae	Bàng lẵng	<i>Lagerstroemia speciosa</i>	2
7	Lythraceae	Cắm tú mai	<i>Cuphea hyssopifolium</i>	2
8	Verbenaceae	Chuối ngọc	<i>Duranta erecta</i>	2

STT	Họ	Loài		Số lần xuất hiện
		Tên thông thường	Tên khoa học	
9	Asteraceae	Sài đất 3 thùy	<i>Wedelia trilobata</i>	2
10	Fabaceae	Cỏ đậu	<i>Arachis glabrata</i>	2
11	Fabaceae	Muồng hoàng yến	<i>Cassia fistula</i>	2
12	Phyllanthaceae	Nhội tía	<i>Bischofia javanica</i>	2
13	Poaceae	Cỏ lá gừng	<i>Axonopus compressus</i>	2
14	Ochnaceae	Mai vàng	<i>Ochna integerrima</i>	2
15	Apocynaceae	Hoa sữa	<i>Alstonia scholaris</i>	2

Ngoài ra, trong danh mục loài thực vật ở bảng 1 còn có các loài được xem là có hại tức là chúng chứa các độc tố hoặc dễ nhiễm sâu hại chứa độc tố gây hại cho học sinh. Đó là 7 loài dễ nhiễm sâu hại: Bàng - *Terminalia catappa*, Bàng lãng - *Lagerstroemia speciosa*, Phượng hồng - *Delonix regia*, Hoa sữa - *Alstonia scholaris*, Muồng hoàng yến - *Cassia fistula*, Sung - *Ficus glomerata*, Trứng cá - *Muntingia calabura* và 1 loài chứa nhựa mũ gây độc (Thông thiên: *Thevetia peruviana*), loại nhựa mũ này bao gồm các loại độc tố: thevetin, neriin, glucozid... nếu nặng có thể gây tử vong ở người, nếu nhẹ có thể dính vào mắt có thể gây mù mắt tạm thời [8].

### 3.3. Thực trạng sử dụng vườn trường

Học tập với vườn trường là một phương thức kỳ diệu để biến sân trường thành lớp học, giúp gắn kết HS với thế giới tự nhiên và nguồn sống của chúng và dạy cho HS những khái niệm, cách thức, kỹ năng làm vườn, trồng trọt, góp phần tích hợp GDMT vào nhiều môn học như: Toán, Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội, Nghệ thuật, Sức khỏe... [5]

Tác giả đã tiến hành khảo sát những giáo viên (13/74) có sử dụng vườn trường trong dạy học về thái độ học tập của HS (sự hứng thú, tích cực, chủ động...) và hiệu quả tiếp thu bài học của HS để đánh giá tính hiệu quả. Kết quả cho thấy, 84,6% GV thừa nhận rằng nếu có sự đầu tư, chuẩn bị, áp dụng hợp lý thì vườn trường đem lại hiệu quả dạy học khá tốt. HS được quan sát tận mắt hoặc tác động trực tiếp vào đối tượng là các sự vật, hiện tượng thật (thực vật và các cơ quan, bộ phận của thực vật, các quá trình sinh trưởng, phát triển và các hiện tượng sinh lý, sinh hóa của thực vật) nên hầu hết các em rất hứng thú và tích cực hơn trong việc chiếm lĩnh tri thức. Ngoài ra, đối với lứa tuổi tiểu học thì việc nhận thức khoa học chỉ yêu cầu ở mức độ tìm hiểu những hiện tượng định tính dưới sự hướng dẫn của GV nên việc thiết kế bài dạy gắn với vườn trường đơn giản, dễ thực hiện và khả năng thành công cao, 92,3% GV được khảo sát đồng ý với nhận định này [3].

Bảng 4. Mức độ sử dụng vườn trường vào việc dạy học

Mức độ	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Thường xuyên	2	2,67
Thỉnh thoảng	11	14,67
Không bao giờ	62	82,66

Kết quả khảo sát về mức độ sử dụng vườn trường vào việc dạy học ở bảng 4 cho thấy đa số GV không bao giờ sử dụng vườn trường (82,66%), chỉ có 2,67% GV sử dụng thường xuyên và 14,67% GV thỉnh thoảng có sử dụng. Thay vào đó, 100% GV đều sử dụng máy chiếu, ti- vi, tranh vẽ và các đồ dùng dạy học có sẵn làm phương tiện để minh họa cho nội dung bài dạy [3].

Ngoài ra, khi tiến hành lấy ý kiến của những GV có sử dụng vườn trường trong dạy học thì chỉ có 30,8% GV có kế hoạch lên lớp cụ thể, số còn lại là dạy theo hứng thú bộc phát. Điều này cho thấy rằng, trong thực tế mặc dù kế hoạch dạy học là điều kiện bắt buộc để GV lên lớp nhưng trong một số trường hợp thì đối với GV nó vẫn mang tính hình thức, đối phó. Hiện tượng này xảy ra có thể là do một số tình huống phát sinh khách quan hoặc chủ quan không lường trước được từ nhiều phương diện khác nhau trong quá trình dạy học [3].

#### 4. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy, thực vật ở các vườn trường tiểu học đa dạng về loài, vừa đa dạng về công dụng. Điều này rất thuận tiện cho quá trình dạy học thông qua vườn trường. Tuy nhiên, nhận thức về vấn đề sử dụng vườn trường vào quá trình dạy học chưa cao, chưa hiệu quả và chưa được chú trọng nhiều. Đây là một điều thiếu sót không hề nhỏ trong quá trình dạy học. Vẫn còn có nhiều GV cho rằng vườn trường chỉ đơn thuần là nơi vui chơi, giải trí cho học sinh, tạo cảnh quang cho trường và những trường hợp này đều rơi vào các đối tượng GV không bao giờ sử dụng vườn trường vào dạy học.

Thêm vào đó, trong sân trường vẫn còn tồn tại các yếu tố bất lợi cho giáo viên và học sinh khi tham gia dạy và học ngoài trời. Đó là sự có mặt của một số loài cây chứa độc tố: *Thevetia Peruviana* (Thông thiên), nhựa mủ của nó có thể gây mờ mắt hoặc mù tạm thời đối với trẻ nhỏ và các loài cây dễ nhiễm sâu bệnh gây hại: *Terminalia catappa* (Bàng), *Lagerstroemia speciosa* (Bàng lãng), *Delonix regia* (Phượng hồng), *Alstonia scholaris* (Hoa sữa), *Cassia fistula* (Muồng hoàng yến), *Ficus glomerata* (Sung), *Muntingia calabura* (Trứng cá). Đây là các yếu tố có thể gây nguy hiểm cho giáo viên và học sinh. Vì vậy, cần phải có các biện pháp khắc phục phù hợp để mang lại hiệu quả tốt khi triển khai dạy và học ngoài trời. Chẳng hạn như: loại bỏ các loài gây hại, thay đổi cơ cấu cây trồng phù hợp, có kế hoạch phun thuốc chống sâu bệnh trước mùa côn trùng phát triển mạnh, trồng thêm một số loại hoa màu để tăng phần đa dạng về công dụng để phục vụ tốt cho việc dạy học... Ngoài ra, việc triển khai dạy học với mô hình vườn trường chưa thể triển khai đúng theo nguyên tắc, đó là lẽ dĩ nhiên. Bởi vì cơ sở vật chất hiện tại của 3 trường tiểu học này, cụ thể là sân trường vẫn chưa có một quy hoạch cụ thể để trở thành vườn trường đúng chuẩn. Do đó, cần phải có một quy hoạch tổng thể hệ thống vườn trường để xây dựng đúng tiêu chuẩn, phù hợp với việc dạy và học.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Amy, C. M. (2009). *Multicultural school gardens: Creating engaging garden spaces in learning about language, culture, and environment*. Canadian Journal of Environmental Education, Vol 14.

- [2] Ellen, M. (2010). *A new deal for school garden*. Promoting lifelong healthy eating habits – FAO.
- [3] Dương Thị Minh Hoàng (2016). *Đánh giá thực trạng sử dụng mô hình vườn trường ở một số trường tiểu học trên địa bàn thành phố Huế*. Đề tài cấp trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.
- [4] Phạm Hoàng Hộ (1999 & 2003). *Cây cỏ Việt Nam*, quyển I, II, III, NXB Trẻ, TP Hồ Chí Minh.
- [5] Michael Murphy (2012). *The value of school gardens*, 23/8/2018, <http://www.greenhearted.org/school-gardens.html#schoolgardenquotes>.
- [6] Takhtajan Armen (2009). *Flowering plants*, Springer.
- [7] Nguyễn Nghĩa Thìn (2007). *Các phương pháp nghiên cứu thực vật*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [8] Cục Y tế dự phòng – Bộ Y tế (2017). *Bộ Y tế khuyến cáo không nên trồng 8 loại cây hoa độc chết người*, 23/8/2018, <https://baomoi.com/bo-y-te-khuyen-cao-khong-nen-trong-8-loai-cay-hoa-doc-chet-nguoi/c/22091885.epi>

**Title:** SPECIES DIVERSITY OF PLANT AND SITUATION OF USING SCHOOL GARDENS AT SOME SCHOOLS IN HUE CITY

**Abstract:** This article showed that there were 82 species, belonging to 78 genera, 48 families. They have diversity forms of stem and effects. Among these species, there are 8 dangerous species for pupils. This structure was well fitted to greening and the integration of plant knowledge as well as environmental knowledge into the teaching and learning process. However, the awareness of the use of school gardens in the teaching process was not high, not effective and not paid attention much. Particularly, most of the teachers never used the school garden (82.66%), only 2.67% of teachers used regularly and 14.67% of teachers used it occasionally.

**Keywords:** Diversity, botany, school garden, primary school.